

Số: 2737/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018; Quyết định số 1739/QĐ-BYT ngày 16/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BYT ngày 22/5/2014 của Bộ Y tế; Quyết định số 3248/QĐ-BYT ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế và Quyết định số 3386/QĐ-BYT ngày 10/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BYT ngày 17/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Thông tư số 08/2012/TT-BYT);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 289/TTr-SYT ngày 22/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 23 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Y tế, cụ thể: lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (10 thủ tục), lĩnh vực Y tế dự phòng (01 thủ tục) và lĩnh vực Dược phẩm (12 thủ tục).

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh: đăng tải nội dung Quyết định lên trang văn bản pháp luật của tỉnh tại địa chỉ: <https://qpl.quangnam.gov.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Sở Y tế có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hủy bỏ Danh mục thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh để niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Hủy bỏ thiết lập quy trình điện tử liên quan đến các thủ tục bị bãi bỏ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (số thứ tự 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 Mục IV, phần A), 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Dự phòng (số thứ tự 15 Mục V, phần A) và 12 thủ tục hành chính lĩnh vực Dược phẩm cấp tỉnh (thứ tự số 32, 33, 36, 37, 39, 40, 43, 44, 46, 47, 49, 50 Mục II, phần A) tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính-VPCP;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Phục vụ HCC (niêm yết);
- Trung tâm QTI (QL-VH);
- PCVP- Lê Ngọc Quảng;
- Lưu: VT, KSTTHC(Trực).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NAM



(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh		
1.	B-BYT- 279198- TT	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016	<i>Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BYT ngày 16/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BYT ngày 22/5/2014 của Bộ Y tế;</i>
2.	B-BYT- 279200- TT	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016	
3.	B-BYT- 279217- TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
4.	B-BYT- 279218- TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
5.	B-BYT- 279219- TT	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
6.	B-BYT- 279220-	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa	

	TT	khoa	
7.	B-BYT-279221-TT	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ đối với trạm y tế cấp xã	
8.	B-BYT-279222-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
9.	B-BYT-279223-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
10.	B-BYT-279224-TT	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
II	Lĩnh vực Y tế dự phòng		
01	1.002423	Cấp giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	<i>Căn cứ Quyết định số 3386/QĐ-BYT ngày 10/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BYT ngày 17 tháng 05 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Thông tư số 08/2012/TT-BYT)</i>
III	Lĩnh vực Dược phẩm		
1.	286991	Kiểm tra, công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành	<i>Căn cứ Quyết định số 3949/QĐ-BYT</i>

		thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	<i>ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018. Sai cơ sở thực hiện.</i>
2.	1.001908	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	
3.	1.002967	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;	<i>Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-BYT ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;</i>
4.	1.002958	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	
5.	1.002946	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;	
6.	1.002938	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	
7.	1.002414	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;	
8.	1.002353	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa	

		dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	
9.	1.002327	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại;	
10.	1.002313	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại;	
11.	1.002276	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;	
12.	1.002250	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	